

<p><i>phương em?</i></p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 1 hướng dẫn đọc: chú ý nhấn giọng, ngắt giọng trong đoạn văn.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. Củng cố-Dẫn dò: Hệ thống bài. Chốt ý nêu ý nghĩa Nhận xét tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Ca dao về lao động sản xuất.</i> 	<p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p>
--	--

Tiết 3:

TOÁN

Bài 81(81)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết thực hiện phép tính với số thập phân và giải toán về tỉ số phần trăm
2. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ, bảng nhóm, bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi HS lên bảng làm bài tập 3b tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét, nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu</p> <p>2.2. Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào bảng con ý a. Nhận xét, chữa bài thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp án đúng: a) $216,72 : 42 = 5,16$ <p>Bài 2: Yêu cầu HS làm ý a vào vở, một HS lên bảng làm. Nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>a) $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$ $= 50,6 : 2,3 + 43,86 = 22 + 43,86 = 65,86$</p> <p>Bài 3: Hướng dẫn HS khai thác đề. Tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 số người tăng thêm là: $15875 - 15625 = 250(\text{người})$ Tỉ số phần trăm dân tăng thêm là: $250 : 15625 = 0,016 = 1,6 \%$</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài tập 3b tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở. Chữa bài trên bảng nhóm.</p>

<p>Từ cuối năm 2001 đến cuối năm 2002 số người tăng thêm là: $15875 \times 1,6 : 100 = 254$ (người) Cuối năm 2002 số dân của địa phương đó là: $15875 + 254 = 16129$ (người) Đáp số: a) 1,6% b) 16129 người.</p> <p>2.4. <u>Củng cố dẫn dò</u> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu HS về nhà làm bài 1b,c;2b trong sgk. • Nhận xét tiết học. 	
--	--

Tiết 4:

LỊCH SỬ

Bài 17(17)

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. Mục đích yêu cầu:

1. Hệ thống kiến thức lịch sử từ 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
2. Rèn kĩ năng ghi nhớ các kiến thức lịch sử.
3. GD truyền thống lịch sử của dân tộc.

II. Đồ dùng -Phiếu học tập - Bảng con.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Bài cũ:</u> +Nêu đặc điểm tình hình của hậu phương nước ta sau chiến dịch biên giới? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 <u>Bài mới:</u> <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học. <u>Hoạt động2:</u> Hệ thống các kiến thức lịch sử,những sự kiện lịch sử từ năm 1858 đến trước năm 1954. +GV ghi những mốc lịch sử từ năm 1858 đến 1954 +Gọi HS diễn những sự kiện lịch sử,những nhân vật lịch sử tiêu biểu. <u>Kết luận:</u> - Các mốc lịch sử: +1/8/1858:Thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta. +5/6/1911 Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. +3/2/1930 Đảng Cộng sản VN ra đời. +12/9/1930 Ngày XôViết-Nghệ Tĩnh. +Ngày 19/8/1945Cách mạng mùa thu;2/9/1945:Quốc khánh.20/12/1945:Bác Hồ kêu gọi toàn quốc kháng chiến.... -Các nhân Vật lịch sử: Trương Định,Nguyễn Trường Tộ,Tôn Thất Thuyết,Phan Bội Châu,Nguyễn Ái Quốc,La Văn Cầu,..... <u>Hoạt động3:</u> Củng cố kiến thức . +GV đọc những câu hỏi ngắn về NV hoặc sự kiện lịch sử.</p>	<p>-Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS nhắc lại những mốc lịch sử,các nhân vật lịch sử trong khoảng thời gian 1958 đến 1954.</p>

<p>+HS ghi câu trả lời nhanh vào bảng con. +Nhận xét,tuyên dương.HS có nhiều câu trả lời đúng nhất. Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS trả lời vào bảng con.</p>
---	----------------------------------

Tiết 5:

ĐẠO ĐỨC

Bài 8(T17) HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (TIẾT 2)

I.Mục đích yêu cầu:

1.Kiến thức: Hợp tác với người xung quanh sẽ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Kỹ năng: Xây dựng được kế hoạch hợp tác với những người xung quanh.

• **GDMT:**Biết hợp tác với những người xung quanh để bảo vệ môi trường gia đình,trường ,lớp,và môi trường xung quanh.

• **GDKNS:** Kỹ năng tư duy phê phán

II.Đồ dùng: -Phiếu học tập

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bài cũ:-Gọi một số HS nêu ghi nhớ tiết trước. +GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>Bài mới: Hoạt động 1: Thực hiện yêu cầu bài 3 tr26,27,SGK +YCHS thảo luận theo cặp từng nội dung.Gọi một số HS trình bày trước lớp;Lớp nhận xét,bổ sung.Thống nhất ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: Việc làm của các bạn Tâm,Nga,Hoan trong các tình huống (a) là đúng.Việc làm của bạn Long trong tình huống (b) chưa đúng <p>Hoạt động 2:Xử lý tình huống của bài tập 4sgk.Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình,nhận xét bổ sung thống nhất ý kiến..GV nhận xét,chốt ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết luận: a)Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người,phối hợp,giúp đỡ lẫn nhau. b)Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào,tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi <p>Hoạt động 3:HS xây dựng kế hoạch hợp tác theo yêu cầu bài tập 5 vào</p>	<p>- Một số HS trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS thảo luận theo cặp,trình bày kết quả thảo luận,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận .xử lý tình huống</p>

<p>PHT.GV chấm,gọi một số HS trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GDMT: Phải biết hợp tác với những người xung quanh trong các công việc chung ,đặc biệt là việc bảo vệ môi trường,giữ gìn môi trường xanh –sạch–đẹp. <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS chuẩn bị tiết sau. <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm vào PHT,Trình bày kết quả.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>HS đọc ghi nhớ trong sgk.</p>
--	---

Thứ ba, Ngày soạn:11 tháng 12 năm 2011

Ngày dạy:13 tháng 12 năm 2011

Tiết 1:

TOÁN

Bài 82(80)

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và giải toán về tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II. Đồ dùng: Bảng phụ -Bảng con,bảng nhóm

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ :- Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2:Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p>Bài 1: hướng dẫn,cho HS lần lượt làm từng số vào bảng con,nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> $4\frac{1}{2} = 4,5; \quad 3\frac{4}{5} = 3,8; \quad 2\frac{3}{4} = 2,75; \quad 1\frac{12}{25} = 1,48$ <p>Bài 2: Hướng dẫn cho HS làm,tổ chức cho HS làm vào vở,Gọi HS lên bảng làm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải:</p> <p>a) $x \times 100 = 1,643 + 7,357$ b) $0,6 : x = 2 - 0,4$ $x \times 100 = 9$ $0,16 : x = 1,6$ $x = 9 : 100$ $x = 0,16 : 1,6$ $x = 0,09$ $x = 0,1$</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét ,bổ sung</p> <p>HS thực hiện ví dụ và bài toán mẫu trong sgk.</p> <p>-HS làm bảng con</p> <p>-HS làm vở.Chữa bài trên bảng .</p>

<p>Bài3:Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm vào bảng nhóm.Chấm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Hai ngày đầu máy bơm hút được là: $35\% + 40\% = 75\%$ (lượng nước trong bể) Ngày thứ ba máy bơm hút được là: $100\% - 75\% = 25\%$ (lượng nước trong bể) <u>Đáp số:</u> 25% lượng nước trong bể</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn HS về nhà làm bài 4 trong sgk vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm vở .Chữa bài trên bảng nhóm,thống nhất kết quả.</p>
--	--

Tiết 2:

CHÍNH TẢ

Bài 17(17): (Nghe-Viết) NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON

I. Mục đích yêu cầu:

- 1.HS nghe -viết đúng,trình bày đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
2. GD tính cẩn thận.

II.Đồ dùng:Bảng phụ,Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

III..Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1:-HS viết bảng con 2 từ <i>huơ huơ/sấm biếc</i> -GV nhận xét.</p>	<p>-HS viết bảng con.</p>
<p>Hoạt động 2:Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p>	
<p>Hoạt động 3:Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Những chi tiết nào nói lên tâm lòng nhân ái của mẹ Nguyễn Thị Phú?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các từ dễ lẫn(<i>bươn chải,cưu mang,nuôi dưỡng,...</i>) -Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p>	<p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p>
<p>Hoạt động 4:Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p>	
<p>Bài2(166 sgk): a)Tổ chức cho HS làm vào vở bài tập .GV mở bảng phụ chép mô</p>	<p>-HS lần lượt làm các bài tập:</p>

<p>hình cấu tạo vân(sgk) Lần lượt gọi HS điền cấu tạo của từng tiếng trong 2 câu thơ vào bảng cấu tạo.nhận xét,bổ sung.</p> <p>b)Gọi HS lên gạch những tiếng bắt vần với nhau trên bảng phụ.Lớp làm vào vở bài tập.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>Lời giải: <i>Tiếng xôi bắt vần với tiếng đôi</i></p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS làm lại bài tập 2 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>-HS làm bài vào vở BT ,nhận xét ,chữa bài.</p>
---	---

Tiết 3:

KHOA HỌC

Bài 33(33)

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS củng cố về:

1. Đặc điểm giới tính
2. Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân
3. Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

II. Đồ dùng:Hình trang 68SGK -PHT.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1..Bài cũ : Kể tên các loại tơ sợi?</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận xét,ghi điểm. <p>2Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động2: Củng cố về đặc điểm giới tính và một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân theo yêu cầu bài tập trang 68 sgk bằng hoạt động cá nhân với phiếu học tập.Gọi một số HS trình bày,lớp nhận xét,bổ sung ,thống nhất kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết Luận: +<i>Câu 1: Trong các bệnh sốt xuất huyết,sốt rét,viêm não,viêm gan A,AIDS thì bệnh AIDS lây qua cả đường sinh sản và đường máu.</i> <p>+H1:Phòng bệnh sốt xuất huyết,sốt rét,viêm não</p> <p>+H2:phòng bệnh viêm gan A,giun,</p> <p>+H3:Phòng bệnh viêm gan A,giun,các bệnh lây qua đường tiêu hoá,..</p> <p>+H4:Phòng bệnh viêm gan A,giun sản,ngộ độc thức ăn,các bệnh đường tiêu hoá.</p> <p>Hoạt động3: Củng cố kiến thức về tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học. bằng hoạt động nhóm.Gọi đại diện nhóm trình</p>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm vào PHT.Nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,trình</p>

bày,nhận xét,bổ sung. • Kết Luận: <i>Đáp án bài 2: 2.1-c; 2.2-a; 2.3-c; 2.4-a</i> Hoạt động cuối: Hệ thống bài: Tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán chữ (SGK) • Dẫn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. • Nhận xét tiết học.	bày kết quả thảo luận. -HS chơi cả lớp.
---	--

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 33(33):

ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm và phân loại được từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm.
2. Hình thành nhân cách tích cực cho HS.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, bảng nhóm.- Từ điển TV, vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh															
<p>1 Bài cũ: YCHS đặt câu theo yêu cầu BT 3 tiết trước. -GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2 Bài mới: Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học Hoạt động 2: Tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập: Bài 1: Làm bảng nhóm. Trình bày kết quả trên bảng lớp. Nhận xét, bổ sung. GV mở bảng phụ cho HS chữa bài</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2"></th> <th rowspan="2"><i>Từ đơn</i></th> <th colspan="2"><i>Từ phức</i></th> </tr> <tr> <th><i>Từ ghép</i></th> <th><i>Từ láy</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Từ trong khổ thơ</i></td> <td><i>Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, Cha, dài, bóng, con, tròn</i></td> <td><i>Cha con, mặt trời, chắc nịch</i></td> <td><i>Rực rỡ, lênh khênh</i></td> </tr> <tr> <td><i>Từ tìm thêm</i></td> <td><i>Nhà, cây, hoa, lá, mèo, chó, dĩa, ổi,</i></td> <td><i>Trái đất, hoa hồng, ...</i></td> <td><i>Nhỏ nhắn, lao xao, ...</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài 2: Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, làm vào vở BT, Gọi một số HS đọc bài, Nhận xét, bổ sung. + <i>Từ đánh cờ, đánh giặc, đánh trống là từ nhiều nghĩa.</i> + <i>Từ trong veo, trong vắt, trong xanh là từ đồng nghĩa</i> + <i>Từ thi đậu, xôi đậu, chim đậu trên cành là từ đồng âm</i> Bài 3: Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập. Gọi một số HS đọc kết</p>			<i>Từ đơn</i>	<i>Từ phức</i>		<i>Từ ghép</i>	<i>Từ láy</i>	<i>Từ trong khổ thơ</i>	<i>Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, Cha, dài, bóng, con, tròn</i>	<i>Cha con, mặt trời, chắc nịch</i>	<i>Rực rỡ, lênh khênh</i>	<i>Từ tìm thêm</i>	<i>Nhà, cây, hoa, lá, mèo, chó, dĩa, ổi,</i>	<i>Trái đất, hoa hồng, ...</i>	<i>Nhỏ nhắn, lao xao, ...</i>	<p>Một số HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS lần lượt làm các bài tập</p> <p>-HS làm bảng nhóm, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở bài tập.</p>	
	<i>Từ đơn</i>			<i>Từ phức</i>													
		<i>Từ ghép</i>	<i>Từ láy</i>														
<i>Từ trong khổ thơ</i>	<i>Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, Cha, dài, bóng, con, tròn</i>	<i>Cha con, mặt trời, chắc nịch</i>	<i>Rực rỡ, lênh khênh</i>														
<i>Từ tìm thêm</i>	<i>Nhà, cây, hoa, lá, mèo, chó, dĩa, ổi,</i>	<i>Trái đất, hoa hồng, ...</i>	<i>Nhỏ nhắn, lao xao, ...</i>														

<p>quả, lớp nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p>- Đồng nghĩa với tình ranh là: tình nghịch, tình khôn, ranh mãnh, ranh ma, ma lanh, khôn ngoan, khôn lỏi, ...</p> <p>+ Đồng nghĩa với từ dấng là: tặng, hiến, nộp, cho, biếu, đưa, ...</p> <p>+ Đồng nghĩa với từ êm đềm: êm ái, êm dịu, êm ấm, ...</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dẫn HS làm lại BT 3 vào vở Nhận xét tiết học. 	<p>- HS làm trao đổi, làm vở ý a, thảo luận trả lời ý b trước lớp.</p>
---	--

Tiết 5:

KỸ THUẬT

Bài 17:

THỨC ĂN NUÔI GÀ (Tiết 1)

I/ Mục Tiêu

- Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của một số loại thức ăn thông dụng để nuôi gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương.

II/ Đồ Dùng Dạy Học

- Tranh ảnh minh họa một số thức ăn chủ yếu nuôi gà.
- Một số mẫu thức ăn nuôi gà (lúa, ngô, tấm, cám, thức ăn hỗn hợp...).
- Phiếu học tập và phiếu đánh giá kết quả học tập của học sinh

III/ Các Hoạt Động Dạy Học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1/ <u>Ôn định</u>.</p> <p>2/ <u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn gà như thế nào để nuôi? Gv nhận xét. <p>3/ <u>Bài mới</u>.</p> <p>a) Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động 1: <p>* Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS đọc nội dung mục I (SGK) và đặt câu hỏi: Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng và phát triển? Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể động vật được lấy từ đâu? Gv yêu cầu hs nêu tác dụng của thức ăn đối với 	<ul style="list-style-type: none"> Hát vui Học sinh trả lời. Học sinh lặp lại tựa bài. Nước, không khí, ánh sáng và các chất dinh dưỡng. Từ nhiều loại thức ăn. HS nêu

<p>ơ thể gà. - GV kết luận: Thức ăn có tác dụng cung cấp năng lượng để duy trì và phát triển cơ thể của gà. Khi nuôi gà cần cung cấp đầy đủ các loại thức ăn thích hợp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động 2: <p>* Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà - GV cho hs quan sát hình 1 trong SGK trả lời câu hỏi. - GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu: thóc, ngô, tấm, gạo, khoai, sắn, rau xanh, cỏ cỏ...</p>
<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động 3: <p>* Tìm hiểu tác dụng và sử dụng loại thức ăn nuôi gà . - HS đọc nội dung mục 2 (SGK) + Thức ăn của gà được chia làm mấy loại? Hãy kể tên các loại thức ăn - GV cho HS thảo luận nhóm về tác dụng các loại thức ăn nuôi gà. - GV nhận xét.</p>	<p>- HS trả lời - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày kết quả</p>
<p>4/ <u>Củng cố – dẫn dò.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học . - Dặn HS về xem lại bài chuẩn bị tiết sau . 	<p>-Lắng nghe</p>

Thứ tư, Ngày soạn 12 tháng 12 năm 2011

Ngày dạy: 14 tháng 12 năm 2011

Tiết 1:

Bài 34(34):

KHOA HỌC

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 2:

Bài 83(83):

TOÁN

GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Bước đầu biết sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện cộng trừ, nhân, chia số thập phân, chuyển phân số thành số thập phân.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

II. Đồ dùng: Máy tính bỏ túi.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ : YCHS lên bảng làm Bài tập 4 tiết trước .</p> <p>-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS</p> <p>-GV nhận xét ,chữa bài.</p> <p>1. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu .</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu máy tính bỏ túi và cách sử dụng máy tính bỏ túi để thực hiện các phép tính .</p> <p>+GV Cho HS quan sát máy tính,mô tả cấu tạo bên ngoài của máy tính :bàn phím,công dụng của các phím,...</p> <p>+Giới thiệu cho HS cách sử dụng máy tính để thực hiện các phép tính Theo các ví dụ trong sgk.</p> <p>Hoạt động 3:HDHS thực hành các bài tập luyện tập.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng làm.Yêu cầu cả lớp kiểm tra lại kết quả bằng máy tính,nhận xét.</p> <p>a) $126,45 + 796,892 = 923,342$ b) $352,19 - 189,471 = 153,719$</p> <p>c) $75,54 \times 39 = 2946,06$ d) $308,85 : 14,5 = 21,3$</p> <p>Bài 2: cho HS lần lượt dùng máy tính tính và ghi kết quả vào bảng con.Nhận xét,cho HS nhắc lại cách tính.</p> <p>$\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{8} = 0,625$; $\frac{6}{25} = 0,24$; $\frac{5}{40} = 0,125$</p> <p>Bài 3: Cho HS thảo luận trả lời miệng.Gọi một số HS trả lời,GV nhận xét,chữa bài.</p> <p>Trả lời: biểu thức: $4,5 \times 6 - 7 = 27 - 7 = 20$</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài tập trong vở bt. • Nhận xét tiết học. 	<p>1HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS quan sát,thực hành theo hướng dẫn .</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>-HS làm bảng con,nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p>

Tiết 3

KỂ CHUYỆN

Bài 17(17) :

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC

I. Mục đích yêu cầu:

- 1 .HS chọn được một truyện nói về những người biết sống đẹp,biết mang lại niềm vui,niềm hạnh phúc cho người khác.
- 2.Rèn kĩ năng kể rõ ràng,chi tiết, biết trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện.

- **GDMT:** Học tập những tấm gương bảo vệ môi trường, chống lại những hành vi phá hoại môi trường để giữ gìn cuộc sống bình yên, đem lại niềm vui cho người khác.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ -Sưu tầm truyện theo chủ đề.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: YCHS lên bảng kể lại chuyện theo yêu cầu tiết trước..GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học. 2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài:</p> <p>Gọi HS đọc yêu cầu đề. Gạch chân dưới những từ đã nghe, đã đọc; về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui cho người khác.</p> <p>+Đề bài yêu cầu làm gì? Câu chuyện nói về điều gì? +Em hiểu thế nào là sống đẹp?</p> <p>2.3. Hướng dẫn HS kể: Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Giới thiệu chuyện sẽ kể. +Treo bảng phụ ghi dàn ý kể chuyện.</p> <p>GDMT: khuyến khích HS kể chuyện về tấm gương những người biết bảo vệ môi trường, chống lại hành vi phá hoại môi trường.</p> <p>2.4. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. -GV Hướng dẫn cho từng HS trong nhóm trình bày cho các bạn nghe câu chuyện của mình, các nhóm thảo luận về nội dung , ý nghĩa câu chuyện của bạn -Gọi đại diện các nhóm lên thi kể trước lớp Tổ chức cho HS thảo luận về câu chuyện bạn kể. Nhận xét bạn kể. -GV nhận xét tuyên dương những HS kể chuyện hay</p> <p>Củng cố-Dẫn dò: Liên hệ: <i>bản thân đã biết sống đẹp chưa?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết kể chuyện sau. 	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu của đề bài. Thảo luận trả lời các câu hỏi tìm hiểu đề bài.</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk. Giới thiệu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>

Tiết 4:

TẬP ĐỌC

Bài 34(34):

CA ĐẠO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT.

I. **Mục đích yêu cầu:**

1. Hs biết ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ lục bát.

-Hiểu ý nghĩa:lao động vất vả trên ruộng đồng của người nông dân đã mang lại hạnh phúc ấm no cho mọi người .

2. GD yêu lao động,quý trọng người lao động.

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học -Bảng phụ ghi 2 bài ca dao

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ: Gọi HS đọc bài “<i>Ngu Công xã Trịnh Tường.</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.Luyện đọc:-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Gọi HS đọc nối tiếp 3 bài ca dao,kết hợp giải nghĩa từ khó (<i>công lệnh,chân cứng đá mềm,...</i>). -GV đọc toàn bài ,ngắt nhịp đúng theo thể thơ lục bát.</p> <p>2.3.Tìm hiểu bài: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 ,trong sgk tr169 <i>*Hỗ trợ GD: Để làm ra hạt gạo người nông dân phải vất vả hai sương một nắng vì vậy chúng ta phải biết quý trọng người lao động,quý trọng sản phẩm của người lao động.</i></p> <p>2.4.Luyện đọc diễn cảm: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép bài 1 và bài 2 hướng dẫn đọc diễn cảm. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng trong nhóm,thi đọc diễn cảm ,học thuộc lòng trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.Củng cố-Dẫn dò: <i>*Liên hệ GD:</i>Bài ca dao khuyên chúng ta điều gì? <ul style="list-style-type: none"> • GV Nhận xét,rút ý nghĩa bài(mục 1 ý 2) • Nhận xét tiết học. • Dẫn HS luyện ở nhà,chuẩn bị tiết sau. </p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. -Giải nghĩa từ. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>HS nêu cảm nghĩ,Rút ý nghĩa bài.</p>

Thứ năm,Ngày soạn:13 tháng 12 năm

2011

Ngày dạy: 15 tháng 12 năm

2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 84(84): SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: Bảng nhóm - Bảng con.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ: HS làm bảng bài tập 1 tiết trước. +Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS. -GV nhận xét.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: - Hướng dẫn cách sử dụng máy tính bỏ túi để làm các dạng toán trong sgk: +Tìm tỉ số phần trăm của 7 và 40 +Tính 34% của 56 +Tìm một số biết 65% của nó bằng 78.</p> <p>Hoạt động 3:Tổ chức cho HS vận dụng thực hành:</p> <p>Bài 1: Hướng dẫn thực hành theo cặp dòng 1,2.Gọi một số cặp nêu cách làm và kết quả.Nhận xét.</p> <p>Lời giải: $196,78...%$; $196,59...%$</p> <p>Bài 2: Tổ chức như bài 1.Cho HS làm 2 dòng đầu:</p> <p>Lời giải: $103,5kg$; $86,25kg$</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn HS về nhà làm bài 3 vào vở. • Nhận xét tiết học. 	<p>-4HS lên bảng làm.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thực hiện các ví dụ trong sgk.Nêu nhận xét..</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>HS làm vào vở,nhận xét bài trên bảng nhóm thống nhất kết quả.</p>

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 33(33)

ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN

I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết điền đúng một lá đơn in sẵn.

2. Viết được đơn xin học môn tự chọn đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết.
3. GD tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ -Vở bài tập.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: HS đọc lại biên bản về cụ Ún trốn viện. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm các bài tập.</p> <p>Bài 1: Cho HS làm vào vở bài tập. Một HS điền vào đơn trên bảng phụ. +Gọi HS đọc mẫu đơn trong sgk. +Yêu cầu HS điền vào vở bài tập. +Nhận xét chữa bài trên bảng phụ. +Nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ: <p>+Yêu cầu HS khá giỏi so sánh cách trình bày của một lá đơn với cách trình bày một biên bản? -Giống nhau: -Khác nhau: +Gọi Hs trả lời, GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài. +Hướng dẫn HS cách trình bày. +Tổ chức cho HS viết bài vào vở, một HS viết bài vào bảng nhóm. +Chấm bài. Gọi HS đọc bài. +Nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS chuẩn bị tiết sau. • Nhận xét tiết học. 	<p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS điền vào vở bài tập và bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-Viết bài vào vở. -Đọc, soát, sửa lỗi.</p> <p>-Nhắc lại cách trình bày một lá đơn.</p>

Tiết 4:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 34(34):

ÔN TẬP VỀ CÂU.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Tìm được một câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu cảm, 1 câu cầu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.
2. Phân loại các kiểu câu, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

II. Đồ dùng: -Bảng phụ

<p>1. Bài cũ : YCHS tìm từ trái nghĩa theo BT4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2: Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài 1:Gọi HS đọc nội dung bài.GV giúp HS hệ thống các kiểu câu.Mở bảng phụ cho HS đọc lại ghi nhớ về các kiểu câu.Yêu cầu HS làm bài vào bảng nhóm.các nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <p>• Lời giải: +<i>Câu hỏi:</i>Nhưng vì sao cô biết cháu cóp bài của bạn?(Dấu hiệu:Dùng để hỏi, cuối câu có dấu chấm hỏi) +<i>Câu Kể:</i>Cháu nhà chị hôm nay chép bài của bạn.(Kể sự việc, cuối câu có dấu chấm) +<i>Câu cảm:</i>Thế thì đáng buồn quá!(Bộc lộ cảm xúc, cuối câu có dấu chấm than) +<i>Câu khiến:</i>Em hãy cho biết đại từ là gì.(Nêu yêu cầu đề nghị)</p> <p>Bài 2:HS cho HS làm bài vào vở bài tập.Một HS gạch vào bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>• Lời giải: +<i>Câu Ai làm gì:</i>Cánh đây không lâu(TN)lăn đạo..ở nước Anh(CN)đã(VN).Ông chủ tịch HĐTP(CN)tuyên bố...(VN) +<i>Câu Ai thế nào:</i>...công chức(CN)sẽ bị phạt...(VN).Số công chức trong thành phố(CN)khá đông(VN) +<i>Ai là gì:</i>Đây(CN)là một ...(VN)</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn chuẩn bị cho ôn tập cuối HKI. • Nhận xét tiết học. 	<p>Một số HS đọc bài. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS Nhắc lại kiến thức về các loại câu.</p> <p>HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng phụ.</p>
---	---

Thứ sáu, Ngày soạn: 14 tháng 12 năm 2011

Ngày dạy: 16 tháng 12 năm 2011

Tiết 2:

TOÁN

Bài 85(85)

HÌNH TAM GIÁC.

I.Mục đích yêu cầu:

1. Biết đặc điểm cơ bản của hình tam giác, phân biệt ba dạng hình tam giác.
2. Nhận biết đáy và đường cao của tam giác.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

II.Đồ dùng: -Bảng phụ -Bảng nhóm.

I.Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ : Gọi 1 HS Lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động2: Giới thiệu hình tam giác và đặc điểm của hình tam giác: +GV cho HS quan sát các hình tam giác, chỉ các cạnh của hình tam giác, viết ,đọc tên các cạnh của hình tam giác. +Giới thiệu 3 dạng của hình tam giác theo các góc:Cho HS dùng E-ke kiểm tra các góc,nhận biết ba dạng của hình tam giác. +Giới thiệu đáy và đường cao(tương ứng) của hình tam giác.Cho HS dùng E-ke,kiểm tra ,nhận biết đường cao của hình tam giác. Kết luận: Hình tam giác có 3 cạnh và 3 góc.Đường vuông góc hạ từ đỉnh xuống cạnh đối diện là đường cao.</p> <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm các bài tập.</p> <p>Bài 1: Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi Một số HS lên bảng chỉ hình và đọc tên các cạnh.</p> <p>Lời giải: +Cạnh:$AB, AC, BC; DE, DG, EG; MK, MN, KN$ +Góc:A cạnh AB và AC, \dots</p> <p>Bài 2:HS hoạt động nhóm đôi, chỉ hình và nêu tên.Gọi một số HS lên bảng chỉ hình và đọc.</p> <p>Lời giải: +Đường cao CH, đáy AB; đường cao DK, đáy GE, \dots</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dẫn HS về nhà làm bài 3 • Nhận xét tiết học. 	<p>-1 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS quan sát,đọc tên tam giác,cạnh,đỉnh,góc .</p> <p>-HS làm vở, chỉ hình đọc tên cạnh,góc</p> <p>-HS đọc theo cặp.Lên bảng chỉ hình đáy và đường cao.</p>

Tiết 3:

TẬP LÀM VĂN

Bài 34(34)

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI.

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1. Biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả người.
2. Nhận biết được lỗi trong bài và tự sửa được lỗi, viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự nhận lỗi và sửa lỗi.

II. Đồ dùng: -Vở bài tập TV -Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người. -GV nhận xét.</p> <p>2 Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-Giới thiệu, nêu yêu cầu</p> <p>Hoạt động 2: Nhận xét và hướng dẫn HS chữa một số lỗi điển hình: +Ghi lại các đề trong sgk lên bảng, YCHS đọc lại cả 4 đề. + Nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp. +Treo bảng phụ ghi một số lỗi điển hình, Gọi HS lên bảng chữa. GV nhận xét, chữa. lại cho đúng bằng phấn màu.</p> <p>Hoạt động 3: Trả bài và hướng dẫn HS chữa bài, trong vở: +Yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình và tự sửa lỗi. +Yêu cầu HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại việc sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động 3: Tổ chức viết lại đoạn văn trong bài: +GV đọc cho HS đọc một số đoạn văn, bài văn hay. +Tổ chức cho HS tìm ra cái hay của đoạn văn mẫu, bài văn mẫu. +Tổ chức cho HS chọn viết lại một đoạn trong bài. +Gọi một số HS đọc đoạn đã viết lại. +GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối: Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dặn những HS viết chưa đạt về nhà viết lại. • Nhận xét tiết học. 	<p>-Một số HS trả lời. Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc lại đề bài. -Chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>-HS nhận xét đoạn văn mẫu, bài văn mẫu.</p> <p>-HS viết lại đoạn văn. -HS đọc lại đoạn văn mới viết.</p>

Tiết 4:

ĐỊA LÝ

Bài 17(17):

ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

1.Hệ thống hoá các kiến thức đã học về địa lý tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản:địa hình,khí hậu,sông ngòi,...

2.Nêu một số dãy núi,đồng bằng,sông,đảo,quần đảo,...

3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

II.**Đồ dùng** : - Bản đồ Địa lý tự nhiên VN.Bản đồ trống.

III.**Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Bài cũ :Kể tên các loại đường giao thông chính của nước ta? Kể tên một số loại cây trồng và vật nuôi chính ở nước ta? -Nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu t</p> <p>Hoạt động2: Hệ thống một số kiến thức đã học về địa hình,khí hậu,sông ngòi,biển,đảo và quần đảo bằng hoạt động cả lớp.Gọi HS trả lời,GV ghi bảng những ý chính,chi trên bản đồ ĐLTN VN.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kết luận: + Địa hình nước ta có $\frac{3}{4}$ là đồi núi, $\frac{1}{4}$ là đồng bằng;Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa,có sự khác biệt giữa hai miền:Miền Bắc khí hậu chia 4 mùa rõ rệt,Miền Nam có hai mùa:mùa khô và mùa mưa ;Nước ta có nhiều sông ngòi,lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa;Biển nước ta là một bộ phận của biển Đông,Nước ta có nhiều đảo và quần đảo.có nhiều loại đất,chiếm nhiều nhất là đất phe-ra-tít.Có hai loại rừng,rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.Chủ yếu là rừng rậm nhiệt đới.Diện tích rừng ngày càng tăng do phong trào trồng rừng được chú trọng. <p>Hoạt động3: Tổ chức cho HS thực hành điền trên bản đồ những con sông lớn và dãy núi chính vào bản đồ trống. -Yêu cầu HS làm vào PHT -Một HS làm vào Phiếu lớn -Gọi HS chỉ trên bản đồ đã điền trình bày -Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Hoạt động cuối:Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dặn HS chuẩn bị cho tiết kiểm tra. Nhận xét tiết học. 	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát bản đồ,hệ thống lại kiến thức.</p> <p>-HS điền vào bản đồ trống,chi bản đồ trình bày.</p>

TUẦN 18

Từ 19/12/2011 đến 23/12/2011

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 18 Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 1) Diện tích hình tam giác Kiểm tra cuối học kỳ I Thực hành cuối học kỳ I
BA	TOÁN CHÍNH TẢ	Luyện tập Ôn tập và kiểm tra học kỳ I (tiết 2)